

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09-5-2024

V/v “Tranh chấp nam, nữ chung sống
với nhau như vợ chồng mà không đăng
ký kết hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Ngô Hoàng Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc V/v “Tranh chấp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Trung K, sinh năm: 1967. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh C, (có mặt).

Tạm trú: ấp 1, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1973. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường L, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh C, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thái Quỳnh Trâm, Đỗ Doãn Đại, Nguyễn Tuyết Nhung – thuộc Công ty Luật TNHH MTV Nhung Nguyễn (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Nh, sinh năm: 1970. Địa chỉ cư trú: ấp 16, xã N, huyện U, tỉnh C, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thị T chung sống với nhau năm 1992, có cưới gã theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung

sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà T.

Về con chung: có 03 người con chung tên Đặng Lâm Xung, sinh năm: 1993, Đặng Mỹ Phẩm, sinh năm: 1994, Đặng Túc Hạ, sinh năm: 2000. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống đúng như ông K trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông K có người phụ nữ khác. Do giữa bà với ông K chưa thống nhất thỏa thuận được phân chia tài sản nên bà chưa đồng ý ly hôn với ông K, khi nào ông K thỏa thuận được tài sản thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Đặng Lâm Xung, sinh năm: 1993, Đặng Mỹ Phẩm, sinh năm: 1994, Đặng Túc Hạ, sinh năm: 2000. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống cha mẹ của ông K có cho vợ chồng phần đất nhưng chưa làm thủ tục sang tên, phần đất diện tích cụ thể bao nhiêu, bà không rõ. Hiện tại phần đất trên do ông Đặng Văn Út đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong vụ án này, bà không có yêu cầu gì liên quan đến tài sản.

Về nợ chung: Bà xác định trong quá trình chung sống, bà và ông K không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Văn Nhứt trình bày: Ông là anh ruột của bà Trần Thị T, Trước đây, khoảng năm 2003 ông có cho vợ chồng ông K, bà T mượn phần đất canh tác do vợ chồng ông K có hoàn cảnh khó khăn nhưng sau đó ông K cầm cố phần đất trên cho người khác. Sau đó ông K không chuộc lại phần đất trên nên ông phải đứng ra chuyển nhượng luôn phần đất trên cho người mà ông K đã cầm cố đất. Quy ra tiền, vàng, hiện nay ông K còn nợ ông 10 chỉ vàng 24k và 7.000.000 đồng và ông yêu cầu ông K thanh toán số vàng, tiền trên cho ông.

Đối với Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Có đơn đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa với lý do: Thời gian gấp rút và khoảng cách địa lý xa nên chưa có điều kiện sao chụp và nghiên cứu hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có đơn đề nghị hoãn phiên tòa. Sau khi xem xét đơn, nhận thấy: Phiên tòa này là

phiên tòa xét xử lần thứ 2. Lý do Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đưa ra để yêu cầu hoãn phiên tòa không thuộc trường hợp hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Trung K và bà Trần Thị T chung sống với nhau và không có đăng ký kết hôn. Do đó quan hệ hôn nhân của ông bà đã vi phạm về việc đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Ông bà có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên ông bà không được pháp luật công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 03 người con chung tên Đặng Lâm Xung, sinh năm: 1993, Đặng Mỹ Phẩm, sinh năm: 1994, Đặng Túc Hạ, sinh năm: 2000. Hiện các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không ai đặt ra việc phân chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Trần Văn Nhứt cho rằng trong quá trình chung sống, ông K, có nợ ông 10 chỉ vàng 24k và 7.000.000 đồng và yêu cầu ông K trả số nợ trên. Đối với yêu cầu trên, Tòa án đã ấn định cho ông thời hạn để thực hiện thủ tục nộp đơn yêu cầu độc lập nhưng hết thời hạn ông không thực hiện. Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông mới nộp đơn yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết yêu cầu trên của ông trong vụ án này. Trường hợp các đương sự có tranh chấp về nợ sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình: Ông K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Trung K với bà Trần Thị T.

2. Về con chung: Có 03 người con chung tên Đặng Lâm Xung, sinh năm: 1993, Đặng Mỹ Phẩm, sinh năm: 1994, Đặng Túc Hạ, sinh năm: 2000. Hiện các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Ông K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008089 ngày 20/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trương Thanh Quốc